



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 508
Chủ nhật
Ngày 24 - 9 - 2017

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

BÁNH TRUNG THU BẢO HƯNG

Tự hào hương vị truyền thống

(Xem trang 2)



CẦU BÒ QUA PHỐ

(Xem trang 7)



Người “bắc cầu” cho nông sản



Trang 3

Nhà hát Chèo trên đất chèo



Trang 4

Trình nguyên màu cỏ úa



Trang 6

BÁNH TRUNG THU BẢO HƯNG

Tự hào hương vị truyền thống

■ THU THỦY

Sản phẩm mang đậm hương vị truyền thống, không chất bảo quản, bảo đảm sức khỏe cho người sử dụng là một trong những yếu tố bắt buộc không thể thiếu trong sản phẩm bánh trung thu Bảo Hưng. Để có một mùa trung thu thật ý nghĩa, Công ty Bánh kẹo Bảo Hưng đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng nhằm đáp ứng nhu cầu cho người tiêu dùng. Mùa trung thu năm nay Bảo Hưng cung ứng trên 800 tấn sản phẩm bánh trung thu các loại, chất lượng cao, mẫu mã đa dạng, giá cả phù hợp.



Với hơn 20 năm bề dày truyền thống trong ngành sản xuất bánh kẹo, đến nay, các sản phẩm của Bảo Hưng không chỉ có chỗ đứng vững chắc trên thị trường trong nước mà còn xuất khẩu sang thị trường nước ngoài. Đặc biệt, bánh trung thu Bảo Hưng đã trở thành sản phẩm không thể thiếu trong mỗi gia đình người Việt mùa trung thu. Bà Phan Thị Châm, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Bánh kẹo Bảo Hưng cho biết: Cái duyên trong nghề sản xuất bánh kẹo đã gắn liền với tôi từ khi còn trẻ. Có được sự nghiệp như ngày hôm nay là do Công ty đã kế thừa và phát huy truyền thống nghề sản xuất bánh trung thu ông cha để lại. Qua nhiều năm sản xuất, Bảo Hưng đã đúc rút ra kinh nghiệm đó là chất lượng sản phẩm là sự sống còn của doanh nghiệp. Từ nguyên liệu đầu vào tới quá trình sản xuất phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, sức khỏe cho người tiêu dùng. Ngoài ra, Bảo Hưng luôn giữ vững bánh trung thu hương vị cổ truyền để mang tới cho khách hàng có được cảm giác đúng với bản sắc tết Trung thu của dân tộc. Để làm được một chiếc bánh hương vị truyền thống đòi hỏi một quá trình rất cầu kỳ. Với 50 hương vị, nguyên liệu tự nhiên trong một chiếc bánh trung thu truyền thống đã

khiến người tiêu dùng không thể nào quên dù chỉ một lần thưởng thức. Bởi khi ăn bánh của Bảo Hưng, khách hàng sẽ cảm nhận được tổng hợp của các vị mặn, ngọt, ngậy, bùi và dẻo dai, đặc biệt là hương vị nồng nàn của lá chanh thái sợi đã chiếm được cảm tình của những người khó tính nhất... Chính vì thế, nhiều năm trở lại đây không chỉ có người dân ở các địa phương trong và ngoài tỉnh, các cháu thiếu niên nhi đồng trong cả nước yêu thích tin dùng bánh Bảo Hưng mà các tập đoàn, tổng công ty lớn đã tìm tới Bảo Hưng để mua bánh trung thu làm quà tặng. Cũng chính từ dòng bánh trung thu truyền thống mà Bảo Hưng đã có bước phát triển vượt bậc, sánh ngang với các hãng sản xuất bánh kẹo lớn ở trong và ngoài nước.

Khẳng định thêm về uy tín, thương hiệu của sản phẩm, ông Hồ Hải Hiền, quản đốc phân xưởng Công ty Bánh kẹo Bảo Hưng cho biết: Để có được một chiếc bánh thơm, ngon, đúng hương vị cổ truyền phục vụ người tiêu dùng, Bảo Hưng đã thực hiện các công đoạn rất khắt khe ngay từ nguyên liệu đầu vào. Bảo Hưng phải tìm những nhà cung ứng có tiềm năng, có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm để nhập hàng. Cùng với đó là phải quản lý chặt chẽ quy

trình sản xuất từ công đoạn sơ chế đến thành phẩm, tới người tiêu dùng và phải biết lắng nghe ý kiến của người tiêu dùng. Tất cả các nguyên liệu chính như lạp xường, mít bí, mỡ, hạt sen... đều phải qua sàng lọc bằng hệ thống máy móc để chống nhiễm khuẩn và đặc biệt là phải sơ chế hàng ngày những nguyên liệu tươi để giữ được đúng hương vị ban đầu của sản phẩm. Trong quy trình sản xuất, Bảo Hưng đặt vấn đề vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm lên hàng đầu, từ máy móc, nhà xưởng tới người công nhân đều phải thực hiện rất chặt chẽ theo đúng các bước quy trình công đoạn khép kín từ sơ chế, in bánh, nướng bánh và đóng gói hoàn thành sản phẩm. Bảo Hưng cũng nhất quán một quan điểm đó là chất lượng ngày càng phải nâng cao để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Vì thế, đến nay, Bảo Hưng không chỉ được người tiêu dùng đánh giá cao mà còn bảo đảm chất lượng một cách tốt nhất, hài hòa, phù hợp với túi tiền của người tiêu dùng.

Tết Trung thu đang tới gần, được thưởng thức một chiếc bánh đúng hương vị truyền thống là niềm vui lớn của mỗi người dân đất Việt. Những chiếc bánh trung thu Bảo Hưng chắc chắn sẽ đem đến cho mỗi chúng ta những ngày trung thu ý nghĩa, đậm đà hương vị quê hương.

Bà Phạm Thị Lữ, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư



Tôi rất vinh dự và tự hào bởi quê hương Vũ Thư có một nhà máy sản xuất bánh kẹo lớn, có uy tín trên thị trường mang thương hiệu Bảo Hưng. Do đó, cứ mỗi độ tết Trung thu đến gần tôi đều đặt hàng trăm chiếc bánh của Bảo Hưng để tổ chức vui trung thu cho các cháu.

Chị Đào Ngọc Dung, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình



Để bảo đảm sức khỏe cho chính mình và gia đình mình tôi chỉ chọn bánh trung thu Bảo Hưng, vì Bảo Hưng là đơn vị có uy tín, thương hiệu trong ngành sản xuất bánh kẹo, nhất là bánh trung thu truyền thống mang đậm nét cổ truyền của dân tộc.

Anh Nguyễn Đình Tấn, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà



Tôi đã từng thưởng thức rất nhiều loại bánh của các hãng khác nhau song chỉ có bánh trung thu Bảo Hưng mới giúp tôi cảm nhận được hương vị đặc trưng của bánh cổ truyền, giúp tôi tìm lại được đúng tuổi thơ của mình.

Người “bắc cầu” cho nông sản

■ THÙY DUNG

Những năm qua, anh Phạm Công Đạt, thôn Nguyễn Xá 5, xã An Hiệp (Quỳnh Phụ) là người tiên phong ở địa phương xây dựng mối liên kết, hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản, nâng cao thu nhập cho bà con.

Năm 1994, sau khi xuất ngũ trở về địa phương, anh Đạt lập gia đình, bắt đầu cuộc sống mới với tài sản chỉ có 3 sào ruộng trũng. Dù hai vợ chồng đã nuôi thêm gà, lợn nhưng vẫn không đủ trang trải cuộc sống. Đến khi được chính quyền và Hội Nông dân xã tuyên truyền về lợi ích của việc trồng cây màu vụ đông, anh Đạt mới mạnh dạn mở rộng diện tích trồng, cấy.

Thấu hiểu sự vất vả, thiệt thòi của người nông dân khi phải chịu cảnh “được mùa rớt giá” và từ thực tiễn sản xuất của bản thân, anh sớm nhận thức nếu tìm được thị trường tiêu thụ nông sản ổn định thì sẽ là một trong những yếu tố tiên quyết, quyết định hiệu quả sản xuất. Do vậy, ngoài tích cực mở rộng diện tích gieo trồng, vào mỗi vụ thu hoạch, anh lặn lội đi từng cánh đồng, thu mua nông sản và sau đó tìm mối tiêu thụ. Thời điểm đó, chưa có phương tiện vận chuyển, hai vợ chồng đánh xe bò đi khắp các ngã đồng của các xã Quỳnh Thọ, Quỳnh Minh, Quỳnh Hải, An Đông... thu mua

nông sản. Đến năm 2014, khi có điều kiện về tài chính, anh mới đầu tư mua hai xe tải chuyên dụng để chở hàng, đồng thời mở rộng thị trường cung cấp nông sản ra các tỉnh Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, Đắk Lắk... Sau nhiều năm làm ăn nhỏ lẻ, trải qua nhiều thất bại, mất cả vốn lẫn lãi, anh dần tích lũy được kinh nghiệm và kiến thức thị trường. Cũng từ những chuyến buôn dài, anh đã kết nối với một số công ty cung ứng và có đầu ra ổn định cho nông sản.

Theo anh Đạt, làm khâu trung gian thu mua nông sản mình phải tạo dựng được niềm tin đối với khách hàng mà trước hết là tạo được nguồn hàng ổn định, chất lượng cho doanh nghiệp song vẫn phải bảo đảm quyền lợi cao nhất cho người nông dân. Không bao tiêu ồ ạt, anh chỉ chọn một số loại nông sản làm chủ lực như dưa gang, dưa bao tử, ngô, bí, ớt và một số loại theo mùa vụ như rau thơm, khoai tây, khoai lang... Để chủ động nguồn hàng, trước mỗi vụ sản xuất, hai vợ chồng đều lên kế hoạch nhập các loại giống cây trồng phù hợp, thông báo cho bà con nông dân chủ động sản xuất. Để bảo đảm chất lượng nguồn hàng khi đến với doanh nghiệp, mỗi lần thu mua anh thuê hơn 20 nhân công để phân loại nông sản bảo đảm chất lượng.

Hiểu được cái khó của người nông dân chính là việc thiếu kiến thức trong sản xuất nên anh tích cực hướng dẫn, phổ biến kinh nghiệm sản xuất, tiến bộ khoa học kỹ thuật cho bà con. Anh cũng chia sẻ các kiến thức về pháp luật, kinh nghiệm liên kết sản xuất và hợp tác thương mại với bà con xã viên, giúp họ hiểu đúng và làm đúng theo hợp đồng ký kết nên hiếm khi có tình trạng xã viên vi phạm hợp đồng, bán phá giá sản phẩm ra bên ngoài. Đồng thời, không để nông dân chịu thiệt, giá thu mua của anh bao giờ cũng cao hơn so với giá thu mua thị trường.

Cung cấp giống chất lượng, giá cả thu mua hợp lý, minh bạch, sòng phẳng, tạo được uy tín với người dân nên mỗi vụ thu hoạch, nông sản cứ tấp tểnh tìm tới nhà anh, chất đầy cả trong sân, ngoài ngõ. Chỉ tính từ đầu năm đến nay, số lượng nông sản anh thu mua đạt trên 10.000 tấn, riêng tháng 7/2017 anh thu mua được 300 tấn dưa gang. Đầu vào, đầu ra ổn định, trừ chi phí, thu nhập bình quân của gia đình anh mỗi năm đạt trên 300 triệu đồng.

Cùng với sản xuất, kinh doanh, bao tiêu nông sản cho bà con nông dân, anh Đạt còn tận dụng những nông sản thừa ngay tại gia đình để chăn nuôi, đào ao thả cá cho hiệu quả kinh tế cao.

Bà Nguyễn Thị Oanh, Chủ tịch Hội Nông dân xã An Hiệp (Quỳnh Phụ)



Không chỉ là một nông dân điển hình trong phong trào thi đua nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, anh Đạt còn là một chi hội trưởng năng động, nhiệt tình với công tác hội. Thông qua việc cung ứng giống, bao tiêu nông sản, anh đã góp phần giúp nhiều hội viên nông dân tiếp tục gắn bó với đồng ruộng, vươn lên phát triển kinh tế gia đình.

Ông Đỗ Đình Minh, Trưởng thôn Nguyễn Xá 5, xã An Hiệp (Quỳnh Phụ)



Thôn Nguyễn Xá 5 có 23ha đất trồng trọt, trong đó có 8ha trồng ớt, ngô, dưa bao tử, còn lại là cây lúa. Những năm gần đây, thôn xuất hiện nhiều tổ liên kết sản xuất với quy mô từ 5 - 7 gia đình/tổ. Điều khó nhất để có thể duy trì sự liên kết của các tổ này là vốn, giống, đầu ra và lợi nhuận thì đã được anh Đạt góp phần hỗ trợ, giải quyết. Phát triển những tổ liên kết sản xuất như vậy vừa giúp nông dân tiếp tục gắn bó với đồng ruộng, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong lao động sản xuất vừa góp phần thúc đẩy mạnh phát triển nông nghiệp tại địa phương.

Ông Nguyễn Đức Dũng, thôn Nguyễn Xá 4, xã An Hiệp (Quỳnh Phụ)



Vụ mùa trước, tôi mua giống lúa Nhật từ cơ sở của anh Đạt về gieo cấy. Giống lúa mới, ít tốn công chăm sóc và phân bón, thời gian sinh trưởng ngắn, chỉ khoảng 3 tháng là thu hoạch, năng suất bình quân đạt 2 - 2,5 tạ/sào/vụ, giá thành thu mua cao hơn giá lúa thường. Với 6 mẫu ruộng cấy lúa Nhật, vụ mùa vừa rồi gia đình tôi thu nhập trên 100 triệu đồng. Vụ tới tôi sẽ tiếp tục mở rộng diện tích gieo cấy để tăng thu nhập cho gia đình.



Ảnh 1: Mỗi lần có giống mới, các hộ nông dân đều được anh Đạt hướng dẫn cách gieo trồng.

Ảnh 2: Ngoài bao tiêu nông sản tại địa phương, anh Đạt còn thu mua một số nông sản từ các tỉnh khác như Lạng Sơn, Sơn La, Đắk Lắk...

Ảnh 3: Nông dân xã Quỳnh Minh (Quỳnh Phụ) trồng ớt cho thu nhập cao.

Trong khí thế xây đời sống mới của những ngày đầu độc lập, nhiều xã đã thành lập được đội văn nghệ, nhiều nghệ nhân chèo đã tham gia công tác tuyên truyền cổ vũ cho sự nghiệp kháng chiến kiến quốc. Sau năm 1954, phong trào hát chèo, diễn chèo đã phổ cập ở nhiều làng xã trong tỉnh. Năm 1959, Đội văn công nhân dân tỉnh Thái Bình được thành lập, đó là tiền thân của Nhà hát Chèo Thái Bình ngày nay. Do phong trào hát, diễn chèo phổ biến nên đội ngũ diễn viên, nhạc công được tuyển dụng vào thời ấy hầu hết là những người có tài năng, giàu tâm huyết. Nếu không kể đến danh tiếng của lớp nghệ nhân tham gia trong những năm đầu thì những nghệ sĩ tài danh sau này như Đăng Tỉnh, Mạnh Tường, Văn Món, Thúy Hiền, Thu Hiền, Minh Nhung... cũng đáng được xếp vào hàng có danh vọng trong sân khấu chèo Việt Nam thế kỷ XX.

Quá trình gần 60 năm hoạt động và trưởng thành, từ đội văn công thành đoàn chèo rồi từ đoàn chèo thành nhà hát chèo không chỉ là quá trình khẳng định vị thế một đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp của đất chèo với giới chèo cả nước, với công chúng yêu chèo trong và ngoài nước mà còn là quá trình cùng với các tầng lớp nhân dân trong tỉnh gìn giữ một di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc mà ông cha đã sáng tạo và trao truyền lại.

Tiếp bước các thế hệ cha anh, trên chặng đường 10 năm qua, Nhà hát Chèo Thái Bình vừa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao vừa nối dài thêm chương trình kịch mục bằng 10 vở chèo dài, trong đó có những vở đã giành giải cao trong các kỳ hội diễn chèo toàn quốc như Bát Nàn tướng quân, Nguyễn Công Trứ, Bùi Viện... Một số vở đã được Đài Truyền hình Việt Nam phát sóng nhiều lần, được

Nhà hát Chèo trên đất chèo

■ NGUYỄN THANH
Vũ Quý, Kiến Xương

Xưa và nay, miền quê Thái Bình vẫn được cả nước tôn vinh là quê lúa, đất chèo. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ở Thái Bình, ngoài những làng có tổ chức hát chèo, diễn chèo theo lối “cây nhà lá vườn” thì có nhiều phường, hội, gánh chèo do các ông trùm đứng ra thành lập, duy trì hoạt động trong và ngoài tỉnh để sinh sống bằng nghề chèo. Có những gánh chèo lớn, tồn tại lâu dài với những ông trùm, những đào kép, nhạc công danh tiếng trong làng chèo, từng được các xứ Đông, Đoài, Nam, Bắc nể phục.

khán giả hâm mộ chèo đặc biệt quan tâm theo dõi. Ngoài các vở chèo dài, Nhà hát còn dàn dựng và nâng cao 16 trích đoạn chèo, 6 tiểu phẩm hài, 3 giá đồng, 5 giá đồng rồi 7 giá đồng... và đã công bố một đĩa CD với 13 lần điệu chèo truyền thống.

Để có những con số thống kê ấy, tập thể lãnh đạo, diễn viên, nhạc công, công nhân viên Nhà hát đã liên tục bền bỉ phấn đấu, tận dụng được những cơ hội, vượt qua được những khó khăn để sáng tạo nghệ thuật. Hầu hết các tác phẩm được Nhà hát dàn dựng trong 10 năm qua đều bám sát chủ đề, đề tài về truyền thống Thái Bình như vở diễn về các danh nhân, những trích đoạn mang sắc thái chèo Thái Bình, ngợi ca đồng đất và con người Thái Bình... Trong bối cảnh chung của các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp cả nước thì Nhà hát Chèo Thái Bình đã tìm lối đi riêng cho mình để tự khẳng định. Làm được như thế là bởi mỗi thành viên Nhà hát đều đã thống nhất tìm được đúng lời đáp cho câu hỏi: “Mình ăn cơm ai, mặc áo ai để tồn tại và phát triển?”.

Ngoài 3 kỳ hội diễn giành giải cao cho vở diễn và nhiều huy chương vàng, huy chương bạc cho các cá nhân, Nhà hát Chèo Thái Bình tiếp tục khẳng định

vị thế của mình với giới chèo chuyên nghiệp cả nước bằng 3 lần tham dự hòa tấu nhạc cụ truyền thống, 3 lần tham dự liên hoan tài năng trẻ diễn viên sân khấu tuồng, chèo toàn quốc với những giải xuất sắc và nhiều huy chương vàng, bạc.

Theo nhiệm vụ được giao, mỗi năm Nhà hát Chèo Thái Bình thực hiện 10 buổi diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị nhưng dường như năm nào đơn vị cũng thực hiện vượt mức chỉ tiêu được giao. Thực hiện kế hoạch có thu, hàng năm Nhà hát thường đạt hơn 100 buổi diễn, trong đó có tới hai phần ba số buổi lưu diễn ở tỉnh ngoài. 10 năm với cung đường lưu diễn dặm dài từ Tây Bắc, Việt Bắc đến Hà Nội, Hải Phòng và hầu khắp các tỉnh từ Quảng Bình trở ra, Nhà hát Chèo Thái Bình đã góp phần sinh động vào việc quảng bá chèo Thái Bình và hơn cả thế là góp phần làm cho công chúng ở tỉnh ngoài thêm yêu, thêm hiểu Thái Bình hơn.

Một trong những hoạt động nghệ thuật mang tính thường nhật là theo những quy mô khác nhau, Nhà hát Chèo Thái Bình thường xuyên đáp ứng được yêu cầu phục vụ các sự kiện của các địa phương, đơn vị trong và ngoài tỉnh. Nếu như những màn sử thi do Nhà hát Chèo Thái Bình thực hiện trong những đêm hội

đền Trần (Hưng Hà), đền A Sào (Quỳnh Phụ) đã góp phần hiệu quả vào việc tôn vinh lịch sử, quảng bá du lịch Thái Bình thì những màn sử thi Nhà hát trình diễn tại Lào Cai, Lai Châu và một số tỉnh, thành phố đã thực sự thuyết phục được công chúng ngoài tỉnh vốn chưa có nhiều điều kiện tiếp cận với nghệ thuật chèo.

Lại nữa, một trong những hoạt động đáng được ghi nhận về Nhà hát Chèo Thái Bình là việc khơi nguồn, hướng dẫn nghệ thuật chèo với công chúng yêu chèo trong tỉnh bằng nhiều hình thức hoạt động khác nhau như tham gia chương trình dạy hát chèo trên truyền hình, dạy bộ môn chèo tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật, dàn dựng các chương trình cho các địa phương, đơn vị, giao lưu chèo với các câu lạc bộ chèo quần chúng...

Trong những thành tựu nổi bật của Nhà hát Chèo Thái Bình 10 năm qua không thể không kể đến thành công về công tác xã hội hóa. Từ thành công đó, 10 năm qua, Nhà hát đã tạo được những chuyển biến tích cực về phương diện xã hội hóa việc bổ sung phương tiện, trang thiết bị để hoạt động. Nhiều doanh nghiệp, doanh nhân trong và ngoài tỉnh vì nặng lòng với chèo,

nặng lòng với Nhà hát Chèo Thái Bình mà đem tâm giúp đỡ bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó có những mạnh thường quân đã giúp Nhà hát nhiều tỷ đồng để mua sắm phương tiện, trang thiết bị và kinh phí dàn dựng chương trình. Vốn được coi là con cưng của tỉnh, thường được chú trọng đầu tư, lại nhờ thành công về công tác xã hội hóa nên đến nay cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị của Nhà hát Chèo Thái Bình đã cơ bản đáp ứng được điều kiện hoạt động để có thể từng bước “ăn nên làm ra”.

Sự tồn tại và phát triển đối với mỗi đơn vị nghệ thuật thì tài năng nghệ thuật mang ý nghĩa quyết định. Hiện tại, Nhà hát Chèo Thái Bình có 9 NSUT, trong đó 8 người được phong tặng trong vòng 10 năm qua, tài năng đang độ chín. Với 61 biên chế và 15 học sinh đào tạo hợp đồng, Nhà hát Chèo Thái Bình đã và đang sở hữu đội ngũ nghệ sĩ khá mạnh, không dễ mấy đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp trong cả nước có được.

Bằng các hoạt động chuyên môn phong phú, đa dạng với chất lượng cao, Nhà hát Chèo Thái Bình tiếp tục khẳng định và nâng cao vị thế của một đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp, tiếp tục để cả nước thừa nhận: Nói đến chèo là phải nói đến Thái Bình. Nói đến chèo chuyên nghiệp, chèo xin thì không thể không nhắc đến Nhà hát Chèo Thái Bình.

Hiện tại, ngoài tập trung cao độ hoàn thành kế hoạch và nhiệm vụ được giao, Nhà hát Chèo Thái Bình đang nỗ lực thi đua sáng tạo, lập nên những thành tích mới tiến tới kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Nhà hát. Ngày ấy không còn xa. Chắc chắn là những đóa hoa nghệ thuật sẽ tiếp tục nở rộ để chào đón mốc son mới của Nhà hát Chèo Thái Bình trên đất chèo.



Vở “Hung Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn” của Nhà hát Chèo Thái Bình.

Hồn của dòng sông

■ NGUYỄN CÔNG VIỄN
Thụy Văn, Thái Thụy

Dòng sông ai đã đặt tên? Để người đi nhớ mãi một dòng sông... Câu hát khắc khoải, cứ mỗi lần cất lên lại làm tôi rung rung nhớ về dòng sông quê mình. Đúng như câu thơ của Chế Lan Viên: “*Khi ta ở chỉ là nơi đất ở/Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn*”. Tôi tin rằng, dòng sông nào cũng có hồn của nó.

Quê lúa Thái Bình có sông Trà Lý chảy rì rầm xuyên suốt tỉnh. Dòng sông mang hình bóng của những rặng nhãn xanh ròn từ sông Hồng qua Hưng Yên chảy vào quê tôi. Cũng vì sông chảy rì rầm và mang theo bóng nhãn mà người Thái Bình khi xa quê đều mang theo những kỷ niệm về con sông Trà ấy. Ở cuối



nguồn, cửa Trà Lý, thời đánh Mỹ có đôi vợ chồng trẻ mới cưới nhau được dăm ngày thì người chồng vào chiến đấu ở Thành cổ Quảng Trị. Trước khi ra trận, anh để lại cho vợ mình bộ quần áo lính. Họ ngồi với nhau trên triền đê tím ngắt màu hoa trinh nữ ở bến sông này. Hòa bình lập lại, non sông liền một dải mà chẳng thấy anh về... Mãi sau này chị vợ mới được người bạn của chồng mình báo cho biết là

anh đã nằm lại dưới đáy sông Thạch Hãn và đọc cho chị nghe mấy câu thơ trong bài “*Lời người bên sông*” của Lê Bá Dương: “*Đò lên Thạch Hãn ơi nhè nhẹ/Đáy sông còn đó bạn tôi nằm/Lúa tuổi hai mươi thành sóng nước/Vỗ yên bờ bãi mãi ngàn năm*”. Chị vợ lặng đi rồi ồm suốt mấy năm liền... Và rồi, cũng không hiểu tại sao chị tưởng tượng ra cái bến thả hoa bên bờ Bắc sông Thạch Hãn lại là bến sông quê

chị. Rồi từ ấy, cứ chiều chiều, chị lại ra bến tìm bóng hình của anh đang nằm dưới đáy sông. Và mỗi năm, đúng ngày anh vào Quảng Trị rồi nằm lại dưới đáy sông Thạch Hãn, chị lại đem bộ quần áo kia ra bến giặt và hỏi dòng sông rằng: “*Sông ơi! Sông có nhớ gì về chúng ta không?*”. Sông chảy reo reo như thì thầm với chị: “*Ta còn nhớ cái chiều thu ấy/Hai bạn chia tay trên bến sông này/Hoa trinh nữ tím triền*

đê vời vời/Hai bạn nhòa tim tím khúc sông ni”.

Chiều chiều, nhiều người nghe thấy tiếng chim bìm bịp bên bờ Nam sông Thạch Hãn khắc khoải gọi nước lên. Có ai đó bảo: “*Tiếng chim bìm bịp là tiếng của chàng trai quê lúa Thái Bình vừa gọi hồn sông đấy!*”. Tiếng chim như nhắn về cho người yêu rằng: “*Chiều chiều cùng với cô đơn/Anh làm bìm bịp gọi hồn sông quê*”...



Nắng tháng mười

(Kỷ niệm ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10)

■ VĂN THANH
Thành phố Thái Bình

Sáng lên từ mông một
Cái nắng mùng hội ta
Hoa thơm từ tay trẻ
Quả ngon nhờ cây già

Người đánh Tây, đuổi Nhật
Tóc trắng tựa bông lau
Mắt vẫn tươi ngời ngời
Lòng son chẳng đổi màu

Người đánh Tàu, đánh Mỹ
Dấu chân khắp chiến trường
Nhớ bài ca ngày cũ
Tình xưa vẫn còn vương

Đi từ màu nắng xuân
Hào hùng ngày trai tráng
Đi qua tháng, qua năm
Đến bây giờ vẫn thắm
Mỗi lần tháng mười đến
Nắng lại vàng như to...
Mùa của người cao tuổi
Vời vời một tâm thu.

Người nhà quê

■ NGUYỄN TƯỜNG THUẬT
Thụy Văn, Thái Thụy

Về làng hóng ngon gió quê
Nghe con sóng vỗ chân đê chiều chiều
Ngả lưng trên cỏ ngắm diều
Xem con chiến chiến chuyển theo lúa đồng.

Người làng theo nghiệp cha ông
Sớm khuya cày cuốc trên đồng đất xua
Buồn vui theo những chiêm mùa
Bao nhiêu vất vả vẫn đùa như không!

Quê nghèo chẳng mấy ước mong
Thấy khoai lúa tốt trên đồng là vui
Chẳng màng những chuyện xa xôi
Ghế cao ghế thấp mặc người đua tranh.

Nhớ câu cù kinh để dành
Đói no lá rách lá lành đùm nhau
Bát canh gọi với qua rào
Thương nhau chung điếu thuốc Lào cùng say...

Về làng thơm khói bếp bay
Thấy thân thiết quá cỏ cây đất trời...
Người xa quê quá nửa đời
Vẫn mong mãi được là người nhà quê.



Trình nguyên màu cỏ úa

■ QUANG VIỆN

51 năm đã qua đi mà tiếng hô của nữ thanh niên xung phong (TNXP) trên trận địa Hàm Rồng (Thanh Hóa) vẫn như văng vẳng đâu đây: "Giặc nó đánh trúng đội hình của ta rồi, mau ra cứu đồng đội thôi! Tiếng hô chưa dứt, các nữ TNXP C931 N93 Hưng Nhân - Thái Bình đã lao ra hiện trường đào bới đất đá tìm đồng đội bị vùi lấp dưới các hố bom. Không đủ băng cầm máu, họ xé cả áo đang mặc để băng bó cho đồng đội. Họ giành giật sự sống cho đồng đội từ tay kẻ thù từng phút, từng giây từ đống đổ nát, từ khói bom đầy mùi chết chóc. Không có một thứ thần dược nào cũng như phương tiện y học hiện đại nào cứu sống đồng đội bằng chính tình yêu thương của các nữ TNXP C931 N93.



Đình Xuân Trúc (thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà).

Sáng sớm ngày 21/9/1966, máy bay địch quần đảo điên cuồng trên không trung làng Phương Đình, xã Hoàng Long, huyện Hoàng Hóa (Thanh Hóa), lũ giặc trời chia làm nhiều tốp, tốp thì đâm bảy chiếc, tốp thì vài ba chiếc, tất cả bọn chúng đều găm gào, cán xé mảnh trời Hàm Rồng, chúng lao bom, rải đạn xuống cầu Tào Xuyên, cầu Hàm Rồng, ga Nghĩa Trang, bằm nát đường tàu Bắc - Nam. Bom vừa dứt tiếng nổ, 6 tiểu đội nữ TNXP lao ra mặt đường vừa cứu tìm đồng đội vừa san lấp hố bom, sửa đường cho xe qua. Đại đội trưởng Đỗ Văn Tụy kiểm đếm quân số thấy thiếu A trưởng A10 Nguyễn Trường Anh, quê thị trấn Hưng Nhân; A trưởng A9 Nguyễn Minh Thúc, quê Nhâm Lang (Tân Tiến) và hai đội viên Nguyễn Văn Đuộc, quê xã Tân Hòa và Trần Quang Vinh, ở Tân Lễ, ngay lập tức nữ TNXP ở 6 tiểu đội chạy ào đến các hố bom đào bới tìm đồng đội, những chiến sĩ bị thương được đưa về Bệnh viện Đò Lèn. Bốn ngày sau nhờ máy xúc, máy ủi đất đá làm lộ cửa cống thoát nước mới phát hiện thi thể đội viên Nguyễn Văn Đuộc và Trần Quang Vinh, các anh hy sinh vẫn đang trong tư thế chiến đấu.

C931 được lệnh bám trụ bảo đảm thông suốt tuyến đường Tào Xuyên - Hàm Rồng (Thanh Hóa) không để những chuyến hàng vào Nam phải nằm lại trong khi máy bay giặc Mỹ vẫn điên cuồng ném bom đêm ngày. Chúng dùng hết bom phá thì lại đến bom khoan, hết bom khoan chúng tàn ác hơn ném bom bi để gây sát thương diện rộng. Đại đội trưởng Đỗ Văn Tụy mất trúng lũng vì không ngủ, môi xám xỉ, mặt nhợt nhạt nhưng vẫn cười tươi chỉ huy Đại đội bám đường, củng cố hầm hào, xử lý dứt điểm các hạng mục công trình ngay sau khi bị giặc đánh phá. Đã hơn một tháng sau trận ném bom điên cuồng hôm 21/9, trời Hàm Rồng bỗng trong xanh ngấn ngát,

những dải mây trắng lững lờ trôi, không gian yên tĩnh đến lạ lùng. Đại đội trưởng Đỗ Văn Tụy hội ý nhanh với các đồng chí A trưởng, nhận định tình hình bởi bầu trời chiến tranh bỗng yên tĩnh lạ lùng này báo hiệu một trận "cuồng phong" của mưa bom, bão đạn sắp xảy ra. Để giảm bớt không khí căng thẳng, A trưởng A5 Lại Quyết Thắng, quê thôn Nứa, xã Liên Hiệp cất cao giọng hát: "Này bạn thanh niên ơi! Ai qua khu bốn mà nghe tiếng hát của đoàn ta xung phong đi cứu nước...", cả 6 tiểu đội nữ TNXP C931 cùng hòa thanh, tiếng hát ngân vang dội vào vách đá: "Gánh đá bên đôi ta lấp đường/Lấp hố xe vượt ra chiến trường/Tuổi xanh ta đi vui phơi phới/Bạn thanh niên ta ơi!". Tiếng hát cứ thế vang xa, vang xa, cung đường như ngắn lại, những chuyến tàu lại lần bánh đưa hàng vào miền Nam tiếp viện cho chiến trường. Cả Đại đội như tạm quên đi những căng thẳng chiến sự, dành cho nhau những cử chỉ ân tình. Bất ngờ tiếng còi báo động có máy bay giặc Mỹ. Một bóng đen lao vút qua đầu mọi người, âm thanh sắc nhọn như lưỡi hái tử thần cắt ngang bầu trời trong xanh, làm vỡ tan giọng hát thanh nữ. Tiếng hô xuống hầm của A trưởng A1 Trương Thị Tấn như bị bóp nghẹt ngay sau tiếng nổ dữ dội. 9 nữ TNXP trong đó có 7 nữ TNXP C931 hy sinh. A trưởng Trương Thị Tấn chỉ kịp thốt lên: "Thôi chết rồi, các em ơi" rồi nhảy lên mặt hố cá nhân lao tới chỗ đồng đội bị thương. Không kịp tìm cuốc, xà beng, những đôi tay mềm mại thiếu nữ cào đất đá đến bật máu cứu đồng đội. Nguyễn Thị Thanh Thúy, người thôn Chiềng, xã Thái Hưng thân mình đầm trong vũng máu. Thúy mới tròn 17 xuân, trắng trẻo, hiền ngoan như cô Tấm. Vậy mà... Bên Thúy là thi thể của Hà Thị Sợi, Nguyễn Thị Hồng Điều tay vẫn nắm chặt xà beng, miệng vẫn như nhoèn cười và một dòng máu thấm chảy tràn từ con

tim nóng bỏng tuổi xuân chưa tròn mười tám ướm đắm mái tóc đen dài như suối thác. Xa vài mét là Bùi Thị Cử, Nguyễn Thị Len, Trần Thị Thủy. Các chị, các em miệng vừa cười tươi vừa cất cao giọng hát như bầy chim non bỗng hóa thành mây khói. Tiếng khóc xót thương đồng đội nghẹn ứ nơi cổ họng cũng đủ làm rung lên mặt đất đầy khói bom. Này đây đôi mắt trong trẻo, ngây thơ của Thúy, của Sợi, của Len... vẫn mở to nhìn bầu trời trong xanh. Này đây đôi môi của Trần Thị Phương vẫn như còn đọng lời ca TNXP "Trông lên đỉnh núi cao, thời cao...ơ...". Như còn đó gương mặt trắng rằm của Nguyễn Thị Vượng ngày nào còn khao khát nhả nụ cười về quê mẹ mền thương... Trong tích tắc, chiến tranh đã cướp đi 7 nữ TNXP C931, cuộc đời đầy ấp những ước mơ, chỉ có màu cỏ úa áo đồng phục TNXP giờ đã nhuộm màu đỏ của máu vương vấn hồn trinh nữ. Thương xót các em đã hy sinh khi còn quá trẻ, không ngần ngại nơi chiến trường đen đặc khói bom các chị đã xé áo của mình băng bó và ôm đậy thi thể đồng đội vừa hy sinh. A trưởng Trương Thị Tấn và đội viên Trần Thị Nghĩa quên mình là con gái đã cởi phăng áo đắp cho đồng đội. Khi đồng đội đã yên nghỉ vĩnh hằng các chị mới giật mình, co rúm người lại khi biết mình trần trụi giữa núi đá trơ trọi.

Mái đình làng Xuân Trúc, xã Lam Sơn (nay là thôn Xuân Trúc, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà) giờ cũng đã rêu phong, già nua theo năm tháng. Chính nơi đây, năm 1966, mái đình làng chứng kiến 214 cán bộ, đội viên TNXP C931 N93 huyện Hưng Nhân đọc lời tuyên thệ trước lúc lên đường làm nhiệm vụ: "Dù khó khăn gian khổ, cán bộ, chiến sĩ Đại đội thanh niên xung phong C931 N93 sẵn sàng hy sinh, quyết không lùi bước", tiếp ngay đó là tiếng hô đồng thanh: Xin thể... vang vọng đến trời xanh.

Ông Đỗ Văn Tụy, nguyên Đại đội trưởng Đại đội 931 Đội 93 thanh niên xung phong



Tháng 12/1965, Huyện đoàn Hưng Nhân (nay là huyện Hưng Hà) chỉ trong vài ngày đã tiếp nhận trên 300 đơn tình nguyện vào đội thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước

nhưng chỉ có 200 chỉ tiêu biên chế cán bộ và đội viên, tuy nhiên nhiều thanh niên không được tuyển đã viết huyết thư nên được gọi thêm, nâng tổng số lên 214, phiên hiệu C931 N93. Tôi là đảng viên trẻ nên được bổ nhiệm làm Đại đội trưởng. Chúng tôi được giao nhiệm vụ bảo vệ, sửa chữa đường tàu khu vực phía Bắc cầu Tào Xuyên đến phía Nam cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa); xây dựng tuyến đường tránh cho cầu Tào Xuyên, cầu Hàm Rồng khi bị giặc đánh phá. Đây là nút giao thông quan trọng, là túi bom và là lò lửa tôi luyện ý chí thanh niên xung phong.

Bà Trần Thị Bảy, cựu thanh niên xung phong C442 N94, Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong xã Tân Lễ (Hưng Hà)



Tôi và chị Hà Thị Sợi cùng tham gia hoạt động đoàn thanh niên xã nhưng khác chi đoàn, đồng thời chúng tôi đều là đội viên du kích xã. Năm 1966, chị Sợi đăng ký đi thanh

niên xung phong. Chị Sợi được gọi vào Đội 93, Đại đội 932. Ngày chị lên đường, cả đội tập trung ở đình Xuân Trúc, xã Lam Sơn (nay là thị trấn Hưng Nhân) tôi và Ban Chấp hành Đoàn xã Tân Lễ đến chia tay. Hôm ấy là một ngày đầu năm 1966, chị Sợi cùng hơn 200 thanh niên trúng tuyển phấn khởi lên đường cười rất tươi còn những thanh niên không trúng tuyển cũng đến chia tay nhưng vẻ mặt buồn rười rượi. Ngày nhận được giấy báo tử, báo tin chị Sợi hy sinh, tôi ở trong ban tổ chức lễ truy điệu cho chị Sợi tại đền Tân Hà ngay gần nhà chị. Năm 1968, tôi gia nhập thanh niên xung phong vào Trường Sơn mở đường.

Cựu chiến binh Hà Đăng Trừ, em cùng cha khác mẹ của liệt sĩ Hà Thị Sợi, thôn Hà Tân, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà



Thời điểm chị Sợi đi thanh niên xung phong tôi vừa tròn 10 tuổi, chị Sợi hơn tôi 8 tuổi. Khi còn ở nhà, chị Sợi là dân quân của xã, chị thường xuyên mang súng về nhà tập tháo, lắp, lăn lê

bò toài... rồi lại lau chùi súng sáng loáng. Lúc đó tôi ước ao lớn nhanh để cầm súng đánh giặc. Chị Sợi đi được gần một năm thì ở nhà nhận được tin chị hy sinh. Anh Trần Quang Vinh là em con cậu ruột cũng hy sinh trước đó hơn một tháng.

CẦU BO QUA PHỐ

■ Ký của nhà văn VÕ BÁ CƯỜNG



Cầu Bo năm 1963.

Những năm qua, thành phố Thái Bình phát triển khá nhanh, khoác lên mình diện mạo mới, hiện đại, văn minh. Dấu tích của phố thị xưa hầu như không còn rõ nét, những nếp sinh hoạt mộc mạc đậm hồn quê giờ chỉ còn trong ký ức của các bậc cao niên. Tái hiện lại phố thị xưa, tập ký "Cầu Bo qua phố" đã lột tả những địa danh, những câu chuyện về những con người có danh và vô danh trong thị xã bé nhỏ để tri ân người xưa, trả nghĩa quê hương, giữ lấy văn hóa sống và yêu quê. Để bạn đọc hiểu hơn về cuộc sống ở làng Bo, Kỳ Bá..., chợ Góc Mít, dãy phố An Tập... xưa, từ số này, Báo Thái Bình chủ nhật giới thiệu tập ký "Cầu Bo qua phố" của nhà văn Võ Bá Cường.

Kỳ 1: Làng lúa

Phố thị xưa đất hầu hết nằm trên làng Bo, đình Bo. Dân sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa. "Lúa vào tận phố, lúa vãi tận nhà". Câu thơ ấy ai viết vào đầu năm 1970 quả không sai.

Cứ như người xưa truyền lại, thuở ấy làng Bo thưa vắng bóng người, trên dưới chực nóc nhà, nhà nào cũng chỉ tranh tre, màn liếp. Phần lớn ruộng vườn là của đất đình, đất làng. Đàm lạch, lau sậy miên man chạy từ phía Đông sang phía Tây, gặp đê sông Trà Lý dừng lại. Đất thổ, người thờ sau cuộc phát cây, cuộc cổ khai khẩn. Vài chục năm sau, đất trở nên trù phú, con cháu ngày một đông vui, chen chúc nhau sống, tạo thành làng, thành phố. Đình Bo to lên, chùa chiền nhiều hơn. Để nhớ người đi mở đất chốn lau đầm và những bà mẹ tiên phong cầm cuốc. Họ là những người nhiều nếm trái, nhiều cay đắng, được dân làng tôn thành ông hoàng, bà chúa vùng đất lúa.

Thành phố nằm giữa làng lúa, làng hoa. Đồng quê Thái Bình đã cho thứ quà thần tiên là cốm già. Người thường cốm lịch thiệp trang nhã, khi búp tay son mở gói cốm bọc trong lá sen tờ chùa Tiên. Họ luôn giữ lấy chất quê, như rượu quê, sông quê, gạo quê, ổi quê (làng Bo), chuối quê (Cổ Tiết), ấu Sa Cát quê, gà quê, cá quê, gái quê. Lời quê chấp nhặt thốt lên tự đáy lòng, quý như hương cốm. Chúng tôi quê đây, nhưng đổ ai vất được quê đi. Mất quê, quên quê là vong ân bội nghĩa. Hãy đến Thái Bình mà chạm vào tiếng trống chèo quê làng Khuốc, chạm vào miếng ăn làng Ngói. Các cụ xưa dạy: "Ăn Ngói, nói Khuốc", nó là đỉnh cao văn hóa Thái Bình. Dân phố thị đến được đỉnh cao chữ quê đâu dễ!

Quê cho ta cái gây chống đi muôn nơi, như cây tre hàng nghìn năm chịu giông bão giờ mới nên thành nên lũy. Dân phố thương quê, nhớ quê xây dựng biết bao chùa chiền để giữ lấy lòng người đi ở lại. Ta hãy dạo quanh ba phố Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam ngắm chùa Tiên, chùa Bồ, chùa Ngàn, chùa Lộng, chùa Trung, chùa Hai Bà Trưng với hai con voi đặt cửa ra vào. Rồi đi xem đền Mẫu, đền Quan Lớn, đền Tân Lợi, đền Cảnh Bình, đền Bà Chúa (Bản tính), đền Quang Tự (thờ Trần Hưng Đạo), đền Chuông Nga, đền Góc Mít. Ta hành hương về quá khứ, gom nhặt lại thời gian thương vị ổi Bo, nghe tiếng trống chèo, tiếng sóng khua động trên dòng Trà Lý. Được nếm trái mùi vị đắng cay, buồn vui ngô chợ Bo, chợ Góc

Mít, phố Cô Đầu, xóm Nước Đen mà nghĩ đến quê, đối diện với hiện tại nghĩ về quá khứ, cùng nhau tiếc nuối những ngày xa quê, thiếu quê. Đêm nằm ngắm ngôi câu thơ của Vũ Hoàng Chương dạy ở Trường Phan Thanh (làng Khuốc): "Ta hàn sĩ, nửa đời luân lạc mãi/Xót cho người cùng lạnh giấc tha hương".

Ngẫm ngợi sâu lắng câu thơ trên, càng thương thân phận Nguyễn An (A Lư), người nước Nam ta, một trong số trẻ em (con trai) mỹ tú bị Trương Phụ bắt về Trung Quốc. Nguyễn An có công xây dựng thành trì Bắc Kinh. Ông đã xây Tử Cấm Thành.

Trong Kiến văn tiểu lục, Lê Quý Đôn, người Thái Bình viết: "Nguyễn An là người khắc khổ, liêm khiết, giản dị, cứng rắn, giỏi tính toán trong việc tu tạo thành Bắc Kinh gồm chín cửa, hai cung, ba điện, năm phủ đến các đường nha môn". Người thiết kế đào con sông Tùy nối liền Nam Kinh với Bắc Kinh, thuận lợi cả đường thủy, bộ cho Trung Quốc. Trước khi chết, vịn vào cành cây ngán hanh, ngẩng mặt lên trời cao, nhìn về nước Nam với nỗi nhớ quê mà than rằng: "Này ai, nếu ai về Nam hãy cho ta về với". Lời than như dòng nước mắt khôn cùng.

Những người như chúng ta được sống với quê, tắm nước ao quê, ngủ với mẹ nơi

giường cao, chiếu sạch ở quê sung sướng biết nhường nào.

Một ai đó khi sấn bước vào chốn giang hồ hoặc may ra chạm vào ngưỡng cửa chốn thượng lưu, được ăn sung mặc sướng, lên xe xuống ngựa, một mình một ghé chẳng biết đến quê hồi đã hơn ai?

Anh Tàu chạy sang chiếm đất ở phố thị cũng vội vàng lập đền thờ để cầu may, bỏ rui, gọi là đền Hậu Quán, chẳng qua anh ta cũng cố gắng giữ lấy cốt cách quê mình. Ở đây cũng cây xanh bóng mát, hương khói vàng mã quanh năm nhưng đền anh Tàu thiếu hương bông hoa móng rồng, bông ngọc lan... Các cụ ngày trước lo dựng đình để bàn việc nước. Đình của các cụ ông, chùa của các cụ bà. Ngôi đình nằm ở trung tâm phố như đình Bồ Xuyên, đình Bo, đình Hàng Phố. Sau này, mỗi ngôi đình đều có công đóng góp cho việc giành nước, giữ nước. Trước cảnh cây xanh bóng nước giữa phố phường, ai mà nhớ hết tên hồ, tên đầm, ao chuôm, ngôi lạch của phố. Giữa chốn đông đúc bỗng hiện ra cảnh sông nước của hồ Ti Rượu như bức tranh thủy mặc giữa phố phường. Hồ nằm ngay xưởng xé cũ, sát với nhà rượu của Pháp, giờ thuộc đất phường Bồ Xuyên, chân cầu Thái Bình phía sang làng Bo. Hồ Ti Rượu luôn được tiếp nhận sương sa buổi sớm từ dòng Trà Lý thổi vào, tạo ra sự dịu dàng và

yên tĩnh cho người qua kẻ lại. Mỗi lần bọn trẻ lội xuống hồ tắm đều thiết tha hương vị sen hồ. Người rời khỏi cổng tỉnh ai cũng bồi hồi nhớ đến tiếng ếch kêu, tiếng con bọ nông, con bìm bịp vào buổi sáng. Nhìn cánh chim bay vội biết đất đã trở mùa sau lưng mình rồi. Bỗng nhắc lòng mình nhớ quê: "Mưa bay trắng lá rau tần/Thuyền ai bốc khói xa dần sông mưa".

Những ngày giá rét, mặt nước hồ Ti Rượu lăn tăn, bèo xô, gió thổi tạo ra cảnh ảm đạm. Nhìn thật sâu vào góc ao thấy trứng nước con bọ ngoáp trắng như bọt xà phòng bám vào đầu cành tre nhỏ kéo xuống nước, thấy sự sinh nở của nó trong bóng tối, như phận người lúc đó xa quê càng thương quê, nhớ quê. Bởi nơi đây là mảnh đất nuôi ta, là Tổ quốc ta, là hồn ông bà, cha mẹ ta lưu giữ. Những ngày đông ken, bắc thổi, con người dùm dỏ, với chiếc thuyền nan mỏng như chiếc lá tre khô, một ông già cong mình thả lưới xuống lòng hồ giữa chốn hoang vu lau lách. Tiếng chèo khua thong thả, tiếng gõ mạn thuyền, chỉ tiếc trước cảnh ấy thiếu tiếng đàn trong gió thoảng. Bốn mùa ông già vẫn sống như thế. Đầu đội nón lá, mình mặc áo ngắn, đôi lúc đầu quấn khăn riu màu nâu thẫm, ông già đánh bạn với hồ sâu, như đôi bạn tri âm tri kỷ, để đến con rái cá cũng quen tiếng động mái chèo, tức thì nó ngoi lên mặt hồ theo thuyền ông luôn trong lau lách. Ông già không hề bận tâm đến nó, tay già bụm cái chén tợp hớp rượu, đôi mắt lim dim. Vừa buông chén, mắt ông đăm đăm nhìn vào còi không cùng, như người suy tưởng trước cảnh hồ quê. Khuôn mặt ưu tư của già rung lên từng thớ thịt. Bằng động tác khéo léo kỳ lạ, ông chèo thuyền đi như vào miền cổ tích.

Cây gạo trên bờ lặng lẽ, mùa đông cành lá khẳng khiu như đôi người thả lưới, thương nhau, quện vào nhau, bận rộn với nhau. Do ân đức cây và người trở thành đôi bạn thật là "tương tri lại gặp tương tri". Hồ Ti Rượu không sóng vỗ mênh mang, không mù khơi tít tắp, không gọi cảm cho người yêu thơ như cảnh Tây Hồ với bóng chim sầm cầm mùa đông. Nhưng ông già gầy, lưng thẳng vẫn để lại mấy câu: "Lưới ta giăng khắp mặt hồ/Rượu say mượn chén cây khô bóng lồng/Nước hồ không cạn mà trong/Sào ta không dựng mà trông cao vời/Dây hồ Ti Rượu rong chơi/Đêm tung lưới đắp cho người tỉnh say".



Hồ Tổ quốc cạnh vườn hoa thị xã Thái Bình (ảnh chụp năm 1994).

Ảnh: DUY ĐÔNG

(còn nữa)

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Trong tuần, Báo Thái Bình nhận được hơn 40 tin, bài của cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Chủ đề chính trị, thời sự, nổi bật là các tin, bài: Vũ Thư - 343 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở đã tổ chức đại hội; Đảng bộ xã Tự Tân chuẩn bị kỷ niệm 70 năm thành lập chi bộ đầu tiên. Trong bài "Chi bộ thôn Đa Phú 1 - điểm sáng chi bộ nông thôn", cộng tác viên Xuân Sinh khẳng định kết quả lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới của Chi bộ thôn Đa Phú 1, xã Thống Nhất (Hưng Hà) với những con số thuyết phục kèm ảnh minh họa: ...bà con đã tự nguyện đóng góp 700.000 đồng/khẩu để hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới. Xây dựng hội trường thôn trị giá 968 triệu đồng, xây dựng nhà tiếp linh cứu trợ tại nghĩa trang của thôn trị giá 102 triệu đồng, làm đường ra nghĩa trang trị giá 300 triệu đồng. Trong đó phải kể đến việc vận động con em xa quê hỗ trợ hơn 400 triệu đồng. Chi bộ và chính quyền đã vận động và hỗ trợ được 9 hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở, hỗ trợ 29 lượt hộ nghèo về giống cây trồng, gia súc, gia cầm, vốn vay sản xuất và trợ cấp khó khăn cho các hộ, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn thôn... Bình quân thu nhập đầu người đạt 29 triệu đồng/năm.

Chủ đề kinh tế, cộng tác viên Vũ Đông đưa tin: "Hơn 230ha thủy sản và hơn 9.800 mét bờ bao của huyện Kiến Xương bị ảnh hưởng do hoàn lưu của bão số 10". Đặc biệt, loạt bài viết về nước sạch nông thôn của các cộng tác viên Hoàng Hương, Thu Thủy, Nguyễn Hoàng. Bài "Nước sạch nông thôn ở Thái Thụy" ghi nhận những biện pháp tích cực khuyến khích người dân sử dụng nước sạch nhằm đạt mục tiêu hết năm 2017 tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch toàn huyện Thái Thụy đạt 70%: ...Thời gian tới, huyện tập trung cho công tác tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng nước sạch. Đối với các doanh nghiệp cũng cần phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương công khai nguồn thu của người sử dụng nước để người dân thấy rõ chủ trương, chính sách

của nhà nước cũng như quyền lợi, nghĩa vụ của họ, có như thế mới bảo đảm chỉ tiêu đề ra.

Trong loạt bài về chủ đề nước sạch nông thôn, cộng tác viên Thu Thủy thành công với bài "Đông Vinh (Đông Hưng) nước sạch đến đầu ngõ" tuần trước, tuần này tiếp tục gửi cộng tác bài "Đông Xuân (Đông Hưng) - dân đồng lòng, nước sạch về làng". Tác giả viết: Những đột phá trong việc giải quyết vấn đề đưa nước sạch về nông thôn ở xã Đông Xuân, nơi có 85,5% hộ dân sử dụng nước sạch, sẽ là cách giải bài toán hiệu quả cho nhiều địa phương trong huyện học tập. Cộng tác viên Nguyễn Hoàng biểu dương "Ông Đình nước sạch" với tâm sáng của người làm kinh doanh: ...dù không đem lại lợi nhuận cao, thậm chí những năm đầu doanh nghiệp phải bù lỗ nhưng vì mục tiêu lâu dài, vì hiệu quả về mặt xã hội nên doanh nghiệp đã quyết tâm đầu tư; ...nhà máy nước sạch Nam Chính xây dựng năm 2015 với công suất 12.000m³/ngày đêm, hiện hệ thống ống nước đã phủ kín 9 xã khu Nam huyện và khu du lịch sinh thái cồn Vành với tổng chiều dài trên 500km, số người sử dụng đạt trên 50%.

Chủ đề quốc phòng - an ninh có các tin: Công an tỉnh - 23 lượt tập thể và nhiều lượt cá nhân được các cấp khen thưởng, Công an huyện Vũ Thư tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm. Cộng tác viên Lương Thế Lộc viết về Thân Khê - điểm sáng phong trào nhân dân tự quản.

Chủ đề văn hóa - xã hội tuần này, hướng tới kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Nhà hát Chèo Thái Bình, cộng tác viên Nguyễn Thanh gửi bài Nhà hát Chèo trên đất chèo; cộng tác viên Phạm Minh Đức viết về nghệ sĩ Mạnh Tường với sự nghiệp giữ gìn, phổ biến chèo cổ.

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

Trân trọng!

KẾT THÚC GIẢI CẦU LÔNG CÚP PTTH THÁI BÌNH LẦN THỨ XII - 2017

Sở Y tế giành giải nhất toàn đoàn và cúp vô địch



Sau 3 ngày thi đấu, trải qua 87 trận cầu sôi nổi, kịch tính, sáng ngày 23/9, giải cầu lông cúp PTTH Thái Bình lần thứ XII đã kết thúc với kết quả: Sở Y tế giành giải nhất toàn đoàn và cúp vô địch; giải nhì toàn đoàn thuộc về Trường Đại học Y Dược Thái Bình; Đài PTTH Thái Bình giành giải ba. Các đồng chí lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo Liên đoàn Cầu lông Thái Bình đã trao giải cho các cá nhân và tập thể đạt thành tích xuất sắc.

Theo đánh giá của người hâm mộ, đây là giải đấu chưa thực sự thành công, cách làm việc của ban tổ chức còn để lại đôi điều băn khoăn trong lòng người hâm mộ.

P.V

ĐƯỢC NẤU THEO
LUẬT BIA TINH DÒNG
CỦA ĐỨC NĂM 1516

ĐẠI VIỆT
LAGER ALC. 4,7% VOL

ĐẠI VIỆT
SUPER PREMIUM ALC. 5% VOL

Real Flavor Real Fruit

push max

NƯỚC CỐT **100%** TRÁI CÂY

Tăng cường khoáng chất
GIẢI NHIỆT ĐÃ KHÁT
Bù nhanh năng lượng đã mất

Tăng cường khoáng chất
GIẢI NHIỆT ĐÃ KHÁT
Bù nhanh năng lượng đã mất